

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ kinh phí cho việc sắp xếp lao động sau cổ phần hoá đối với các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 113/2008/QĐ-TTg ngày 18/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp Trung ương;

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1368/VPCP-ĐMDN ngày 5/3/2009 của Văn phòng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí cho việc sắp xếp lao động sau cổ phần hoá đối với các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

Các công ty cổ phần được chuyển đổi từ các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Tập đoàn Dệt May Việt Nam theo Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần và thực hiện đăng ký kinh doanh sau ngày 1/8/2007 (ngày Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần có hiệu lực thi hành).

Điều 2. Đối tượng được hỗ trợ:

Người lao động mất việc, thôi việc (có tên trong danh sách lao động thường xuyên tại thời điểm quyết định cổ phần hoá) trong thời hạn 5 năm kể từ ngày công ty cổ phần được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.

Điều 3. Mức hỗ trợ, nguồn kinh phí trợ cấp mất việc, thôi việc

3.1. Mức hỗ trợ mất việc, thôi việc:

a) Trong 12 tháng kể từ ngày Công ty cổ phần được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu, nếu người lao động trong công ty bị mất việc làm hoặc thôi việc thì người lao động được hưởng trợ cấp mất việc, thôi việc theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

Công ty cổ phần có người lao động bị mất việc, thôi việc nêu trên được Tập đoàn Dệt May Việt Nam hỗ trợ kinh phí từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tập đoàn để chi trả cho người lao động. Mức hỗ trợ bằng tổng mức trợ cấp mất việc, thôi việc thực tế chi trả cho người lao động sau khi đã sử dụng dự phòng trợ

cấp mất việc làm của Công ty được trích lập đủ và chi theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Từ năm thứ 2 đến hết năm thứ 5 kể từ ngày Công ty cổ phần được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu, trường hợp người lao động bị mất việc, thôi việc thì công ty cổ phần có trách nhiệm thanh toán 50% tổng mức trợ cấp theo quy định của Bộ Luật Lao động, số còn lại được Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tập đoàn Dệt May Việt Nam thanh toán. Hết thời hạn trên, công ty cổ phần chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ trợ cấp cho người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động.

3.2. Nguồn kinh phí trợ cấp thôi việc, mất việc:

Các doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư này được hỗ trợ kinh phí từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tập đoàn Dệt May Việt Nam để chi trả cho người lao động nghỉ việc theo mức hỗ trợ quy định tại điểm 3.1 Điều 3 Thông tư này.

Trường hợp Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tập đoàn Dệt May Việt Nam không đủ để trả cho người lao động thì Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp trung ương sẽ thanh toán phần còn thiếu.

Điều 4. Trình tự thủ tục chi trả, hỗ trợ kinh phí:

4.1 Khi người lao động mất việc, thôi việc thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp theo quy định tại Điều 2 Thông tư này, các công ty cổ phần thực hiện chi trả trợ cấp mất việc, thôi việc cho người lao động khi có Quyết định cho người lao động nghỉ việc theo chế độ mất việc, thôi việc. Sau đó, Công ty cổ phần tổng hợp danh sách, lập hồ sơ đề nghị Tập đoàn Dệt May Việt Nam hỗ trợ kinh phí giải quyết chính sách lao động dôi dư.

4.2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí giải quyết chính sách lao động, bao gồm:

a. Văn bản đề nghị Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tập đoàn Dệt May Việt Nam hỗ trợ kinh phí giải quyết chế độ lao động dôi dư của doanh nghiệp;

b. Phương án sắp xếp lại lao động được Hội đồng quản trị công ty cổ phần phê duyệt (mẫu theo Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này);

c. Danh sách lao động thường xuyên tại thời điểm quyết định cổ phần hóa doanh nghiệp;

d. Báo cáo số kinh phí phải trả đối với người lao động được hưởng trợ cấp mất việc, thôi việc (mẫu theo Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này) kèm theo các tài liệu để xác định mức trợ cấp;

đ. Báo cáo quyết toán tài chính của 3 năm trước liền kề năm Công ty có giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu;

e. Báo cáo cụ thể việc trích lập và sử dụng dự phòng trợ cấp mất việc làm của doanh nghiệp trong 3 năm trước liền kề năm Công ty có giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu;

g. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.

4.3. Việc hỗ trợ kinh phí giải quyết chính sách lao động từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tập đoàn Dệt May Việt Nam cho từng doanh nghiệp nêu trên được thực hiện mỗi năm một lần.

4.4. Thực hiện hỗ trợ.

Sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của các công ty cổ phần đề nghị hỗ trợ kinh phí giải quyết lao động mất việc, thôi việc, Tập đoàn Dệt May Việt Nam có trách nhiệm xem xét, ra quyết định và cấp kinh phí hỗ trợ cho các công ty theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo yêu cầu theo quy định hoặc có sai sót về số liệu tính toán, sau 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Tập đoàn Dệt May Việt Nam phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp biết để hoàn chỉnh, bổ sung.

4.5. Trường hợp Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tập đoàn Dệt May Việt Nam không đủ nguồn để hỗ trợ các công ty cổ phần, Tập đoàn Dệt May Việt Nam có trách nhiệm gửi công văn và hồ sơ kèm theo gửi Bộ Tài chính xem xét và quyết định việc điều hoà kinh phí phần còn thiếu từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp Trung ương về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí bao gồm:

- a. Công văn đề nghị của Tập đoàn;
- b. Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng nguồn Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tập đoàn;
- c. Dự toán kinh phí đề nghị giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư theo Bộ Luật Lao động của các công ty cổ phần, trong đó nêu rõ số kinh phí thiếu đề nghị Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp Trung ương hỗ trợ;
- d. Ý kiến của Bộ Công Thương về các nội dung báo cáo của Tập đoàn Dệt May Việt Nam tại các điểm a, b, c khoản này.

Điều 5. Trách nhiệm của các đơn vị:

5.1. Các Công ty có trách nhiệm tính toán, chi trả và quyết toán trợ cấp mất việc, thôi việc cho người lao động theo đúng chế độ quy định và quy định tại Thông tư này, chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chi trả trợ cấp cho người lao động.

5.2. Tập đoàn Dệt May Việt Nam có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp trong phạm vi quy định tại Thông tư này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp.

5.3. Bộ Tài chính có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều hoà kinh phí từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp Trung ương về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

5.4. Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước có trách nhiệm cấp hỗ trợ kinh phí cho Tập đoàn Dệt May Việt Nam (trong trường hợp Quỹ sắp xếp doanh nghiệp tại Tập đoàn Dệt May không đủ nguồn) theo Quyết định của Bộ

Tài chính về việc điều hoà kinh phí từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp Trung ương về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Điều 6. Tổ chức thực hiện.

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký. Ngoài thực hiện quy định tại Thông tư này, Tập đoàn Dệt May Việt Nam thực hiện việc hỗ trợ giải quyết lao động dôi dư theo quy định tại Quyết định số 09/2008/QĐ-BTC ngày 31/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ và Quyết định số 104/2008/QĐ-BTC ngày 13/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BTC ngày 31/01/2008.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- VP Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng TW;
- Kiểm toán nhà nước;
- Bộ Công Thương;
- Tập đoàn Dệt May VN;
- TCT Đầu tư và kinh doanh vốn NN;
- Viện Kiểm sát NDTC;
- Toà án NDTC;
- Vụ NSNN, Vụ PC;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục TCDN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà